

TỈNH ỦY HÀ TĨNH  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG  
VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ; NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH  
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K179 (MỞ TẠI HUYỆN CẨM XUYỀN)

| TT | Họ và tên        |       | Số BD | Điểm                                       |                                                | Ghi chú |
|----|------------------|-------|-------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
|    |                  |       |       | Nội dung cơ bản<br>của CNDVBC và<br>CNDVLS | Nội dung cơ bản<br>của tư tưởng Hồ<br>Chí Minh |         |
| 1  | Phạm Thị         | Ái    | 01    | 8,5                                        | 8,0                                            |         |
| 2  | Nguyễn Thành     | Anh   | 02    | 8,5                                        | 8,0                                            |         |
| 3  | Võ Hữu           | Anh   | 03    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 4  | Võ Thị           | Ánh   | 04    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 5  | Trần Thị         | Biên  | 05    | 7,5                                        | 8,0                                            |         |
| 6  | Trần Viết        | Công  | 06    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 7  | Ngô Thị Thành    | Đức   | 07    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 8  | Nguyễn Văn       | Đức   | 08    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 9  | Dương Thị Kim    | Dung  | 09    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 10 | Võ Thị           | Dung  | 10    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 11 | Lê Thị           | Dung  | 11    | 8,0                                        | 8,5                                            |         |
| 12 | Thái Thị         | Dung  | 12    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 13 | Nguyễn Xuân      | Dũng  | 13    | 7,5                                        | 7,5                                            |         |
| 14 | Phan Đình        | Dương | 14    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |
| 15 | Võ Thị           | Duyệt | 15    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |
| 16 | Phan Thị Ngọc    | Hà    | 16    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 17 | Hoàng Thị Việt   | Hà    | 17    | 8,5                                        | 8,0                                            |         |
| 18 | Nguyễn Thị Thu   | Hà    | 18    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |
| 19 | Nguyễn Thị       | Hân   | 19    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |
| 20 | Đặng Thị         | Hào   | 20    | Không đủ ĐK dự thi                         | 8,0                                            |         |
| 21 | Trần Thị         | Hoa   | 21    | 7,5                                        | 7,5                                            |         |
| 22 | Nguyễn Thị Thanh | Hoài  | 22    | 7,5                                        | 8,0                                            |         |
| 23 | Đặng Thị         | Hội   | 23    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 24 | Nguyễn Quang     | Hùng  | 24    | 7,5                                        | 7,5                                            |         |
| 25 | Dương Đông       | Hưng  | 25    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 26 | Lê Thị           | Hường | 26    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |



| TT | Họ và tên        |        | Số BD | Điểm                                       |                                                | Ghi chú |
|----|------------------|--------|-------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
|    |                  |        |       | Nội dung cơ bản<br>của CNDVBC và<br>CNDVLS | Nội dung cơ bản<br>của tư tưởng Hồ<br>Chí Minh |         |
| 27 | Phạm Văn         | Huy    | 27    | 7,5                                        | 8,0                                            |         |
| 28 | Nguyễn Thị       | Huyền  | 28    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 29 | Nguyễn Thị       | Huyền  | 29    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 30 | Phan Thị         | Linh   | 30    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 31 | Nguyễn Văn       | Lợi    | 31    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 32 | Dương Công       | Lương  | 32    | Không đủ ĐK dự thi                         | Không đủ ĐK dự thi                             |         |
| 33 | Hà Thị Hoài      | Nam    | 33    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 34 | Hoàng Thị Hiền   | Nga    | 34    | 7,5                                        | 7,5                                            |         |
| 35 | Nguyễn Thị       | Ngân   | 35    | 7,5                                        | 7,5                                            |         |
| 36 | Trần Thị Như     | Ngọc   | 36    | 8,0                                        | 8,5                                            |         |
| 37 | Dương Thị Kim    | Nguyệt | 37    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 38 | Trần Thị         | Nguyệt | 38    | 7,5                                        | 8,0                                            |         |
| 39 | Nguyễn Thị Khánh | Nhi    | 39    | 7,0                                        | 8,0                                            |         |
| 40 | Lê Thị Ánh       | Nhung  | 40    | 7,5                                        | 8,0                                            |         |
| 41 | Nguyễn Thị       | Oanh   | 41    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 42 | Trần Thị         | Oanh   | 42    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 43 | Lê Thị           | Phúc   | 43    | 8,0                                        | 8,5                                            |         |
| 44 | Trần Thị         | Phương | 44    | 7,5                                        | 8,0                                            |         |
| 45 | Trần Thị         | Quyên  | 45    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 46 | Nguyễn Thị       | Quỳnh  | 46    | 8,0                                        | 8,5                                            |         |
| 47 | Võ Văn           | Thạch  | 47    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |
| 48 | Đặng Thị         | Thảo   | 48    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 49 | Dương Thị        | Thảo   | 49    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |
| 50 | Võ Thị           | Thom   | 50    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 51 | Hồ Thị           | Thu    | 51    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 52 | Nguyễn Thị       | Thu    | 52    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 53 | Trần Thị         | Thúy   | 53    | 8,0                                        | 8,0                                            |         |
| 54 | Lê Ngọc          | Toàn   | 54    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 55 | Trần Bá          | Tú     | 55    | Không đủ ĐK dự thi                         | 7,5                                            |         |
| 56 | Phạm Thị Cẩm     | Tú     | 56    | 8,5                                        | 8,5                                            |         |
| 57 | Hoàng Văn        | Tùng   | 57    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |
| 58 | Nguyễn Thị       | Vân    | 58    | 8,0                                        | 7,5                                            |         |

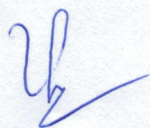
| TT | Họ và tên       | Số BD | Điểm                                       |                                                | Ghi chú |
|----|-----------------|-------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
|    |                 |       | Nội dung cơ bản<br>của CNDVBC và<br>CNDVLS | Nội dung cơ bản<br>của tư tưởng Hồ<br>Chí Minh |         |
| 59 | Trần Đình Vượng | 59    | 7,5                                        | Không đủ ĐK dự thi                             |         |
| 60 | Thiều Thị Yên   | 60    | 8,5                                        | 8,0                                            |         |

*Danh sách này gồm: 60 học viên*

*Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 7 năm 2022*

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

  
 HIỆU TRƯỞNG  
 TRƯỞNG  
 CHÍNH TRỊ  
 TRẦN PHÚ  
 NGUYỄN TRỌNG TÚR

  
 VIỆT NAM  
 NG  
 TRỊ  
 PHÚ  
 A TỈNH